

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 131/2022/HS-ST

Ngày: 30-09-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Xuân Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Ông Trần Danh Phú.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y .

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Kim Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2022 đối với các bị cáo:

1) Nguyễn Đình H1, sinh ngày 25/01/1994 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 3, xã Liên Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Thanh và bà Nguyễn Thị Hoài; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 26/02/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “ trộm cắp tài sản” , chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/06/2019; ngày 29/07/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/08/2021; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: từ ngày 11/04/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2) Nguyễn Bá S, sinh ngày 10/04/1984 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Liên Giang, xã Liên Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Ba và bà Nguyễn Thị Lý; có vợ: Lô Thị Hoa và 03 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 11/4 đến

ngày 20/4/2022, tạm giam: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1) Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990, nơi cư trú: xóm Phan Đăng Lưu, xã Nam Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2) Ông Thái Hữu H, sinh năm 1967, nơi cư trú: xóm Long Nam, xã Đồng Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Anh Nguyễn Thọ N, sinh năm 1992, nơi cư trú: xóm Tây Hồ, xã Nam Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2) Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1986, nơi cư trú: xóm 2, xã Công Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3) Anh Đặng Trọng L, sinh năm 1996, nơi cư trú: xóm Hoàng Diệu, xã Trung Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 03/4/2022 và 09/4/2022, Nguyễn Đình H1 đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Bá S đã thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản cùng H1 tại Bệnh viện đa khoa huyện Y, thuộc xã Tăng Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 10/4/2022, Nguyễn Đình H1 đã đến Công an xã Nam Thành xin đầu thú, Nguyễn Bá S đã đến Công an huyện Y xin đầu thú. Quá trình điều tra các đối tượng đã khai nhận:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 03/4/2022, Nguyễn Đình H1 và Nguyễn Bá S rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Đình H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ trắng, biển kiểm soát 37P1 – 007.23 của anh Nguyễn Thọ N, sinh năm 1992, trú tại xóm Tây Hồ, xã Nam Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An (là cậu ruột của H1), chở Nguyễn Bá S đi đến Bệnh viện đa khoa huyện Y để trộm cắp tài sản. Khi vào đến phòng bệnh số 7 thuộc khoa nội của bệnh viện, thì phát hiện chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990, trú tại xóm Đăng Lưu, xã Nam Thành, huyện Y đang để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X (đang sạc pin) ở đầu giường nên Nguyễn Bá S đứng ngoài cánh giới còn Nguyễn Đình H1 vào phòng lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi cả hai nhanh chóng ra về. Sau đó, H1 đem chiếc điện thoại nói trên đến cửa hàng điện thoại di động “Trung Loan” ở xóm 2, xã Công Thành, huyện Y bán cho anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1986 – là chủ cửa hàng, bán với giá 2.500.000 đồng. Số tiền này, H1 đã tiêu xài nhân hết.

Lần thứ 2: Vào khoảng 21 giờ ngày 09/4/2022, theo lời khai của Nguyễn Đình H1 thì H1 và Đặng Trọng L, sinh năm 1996, trú tại xóm Hoàng Diệu, xã Trung Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An, rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Đặng Trọng L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ trắng, biển kiểm soát 37P1 007.23 (xe H1 mượn của anh Nguyễn Thọ N), chở Nguyễn Đình H1 đến Bệnh viện đa khoa huyện Y tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, cả hai đi lên khu vực tầng 2 của khoa Ngoại, khi đến phòng bệnh số 6 thì phát hiện trên giường bệnh của ông Thái Hữu H, sinh năm 1967, trú tại xóm Long Nam, xã Đồng Thành, huyện Y, có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng. Đặng Trọng L lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone còn Nguyễn Đình H1 lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Sau khi lấy trộm xong, cả hai ra về, trên đường về, Đặng Trọng L đưa chiếc điện thoại Iphone 6s cho Nguyễn Đình H1 cầm rồi cả hai đi về nhà ở của Đặng Trọng L để ngủ. Đến ngày 10/4/2022, Nguyễn Đình H1 đến Công an xã Nam Thành, huyện Y đầu thú.

Ngày 11/4/2022, anh Nguyễn Đình T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen đã qua sử dụng, bên trong không có thẻ sim, số Imei: 35673808863325.

Tại Bản kết L định giá tài sản số 06/HĐĐGTAS ngày 13/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Y kết L:

“- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, bên trong không chứa sim, số IMEI 1: số 35673808863325, điện thoại đã qua sử dụng, vẫn còn sử dụng được, vào thời điểm ngày 03/4/2022 có giá trị 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, số IMEI: 353798087632305, điện thoại đã qua sử dụng, vẫn còn sử dụng được, thời điểm ngày 09/4/2022 có giá trị 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI1: 863980046175336, số IMEI 2: 863980046175328, điện thoại đã dùng, vẫn còn sử dụng được, thời điểm ngày 09/4/2022 có giá trị 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 07/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định số 135/QĐ-CQCSĐT về việc trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Bá S, Tại bản Kết L giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 31/KLGD ngày 26/8/2022 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung -Viện pháp y tâm thần trung ương kết L:

“- Tại thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Bá S bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nhẹ, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F70;

- Tại các thời điểm đã nêu trên, bị can Nguyễn Bá S hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

\* Về vật chứng và xử lý vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Đình H1: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, số IMEI: 353798087632305, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 863980046175336, số IMEI 2: 863980046175328, điện thoại đã qua sử dụng.

- Thu giữ của anh Nguyễn Đình T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, bên trong không chứa sim, số IMEI 1: số 35673808863325, điện thoại đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L và ông Thái Hữu H theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKS-YT, ngày 14 tháng 09 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Nguyễn Đình H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố Nguyễn Bá S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Đình H1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và tài sản không có nên không áp dụng.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn S Bá từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập và tài sản không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị L và ông Thái Hữu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Công an đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, b Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H1 và S không tranh L gì đối với bản L tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong ngày 03/04/2022 tại Bệnh viện đa khoa huyện Y, Nguyễn Đình H1 và Nguyễn Bá S lợi dụng sơ hở đã chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X giá trị 7.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990, trú tại xóm Đăng Lưu, xã Nam Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Trong ngày 09/04/2022 tại Bệnh viện đa khoa huyện Y, Nguyễn Đình H1 lợi dụng sơ hở đã chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, giá trị 2.400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, giá trị 2.600.000 đồng của ông Thái Hữu H, sinh năm 1967, trú tại xóm Long Nam, xã Đồng Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người liên quan, vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở xác định bị cáo H1 lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị 12.000.000 đồng; bị cáo S lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị 7.000.000 đồng.

Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm.

Bị cáo S trộm cắp tài sản có giá trị 7.000.000 đồng; bị cáo H1 trộm cắp tài sản có giá trị 12.000.000 đồng và tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo S theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo H1 theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo S là ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội; Hành vi phạm tội của bị cáo H1 là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội. Các bị cáo không chịu chu chí làm ăn mà lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn nên phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo cùng thực hiện một tội phạm, đều là người thực hành nên đồng phạm giản đơn, cần phân H1 vai trò của các bị cáo khi xem xét mức hình phạt.

- Bị cáo H1 có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản đáng lẽ phải chu chí làm ăn, từ bỏ hành vi phạm tội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản 2 lần, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo là người khởi xướng và trực tiếp trộm cắp tài sản và bán tài sản. Tuy nhiên bị cáo ra đầu thú, khai báo thành khẩn. Do đó cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 17, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Buộc

bị cáo phải chấp hành từ 3 năm đến 3 năm 3 tháng tù. Bị cáo không có tài sản, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Bị cáo S có nhân thân tốt, bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi và bị H1 lôi kéo, rủ rê đi trộm cắp tài sản nên S đã đi cùng với vai trò cảnh giới. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ra đầu thú, khai báo thành khẩn, có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 58; điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự buộc bị cáo phải chấp hành từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên cho miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án.

[4] Về Dân sự:

Bị hại chị Nguyễn Thị Luân và ông Thái Hữu H đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Nguyễn Đình H1 khai Đặng Trọng L tham gia trộm cắp tài sản cùng H1 vào ngày 9/4/2022 nhưng Lý không thừa nhận nên không có căn cứ xử lý Lý.

[6] Đối với Nguyễn Đình T là người mua chiếc điện thoại di động do H1 trộm cắp mà có nhưng khi mua anh Trung không biết điện thoại do H1 trộm cắp nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trung.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật tố tụng Hình quy định là hợp pháp.

[8] Về vật chứng: Công an đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 17, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đình H1 03 ( ba ) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Thời hạn tù tính từ ngày 11/04/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Bá S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ thời gian tạm giữ là 9 ngày, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao Nguyễn Bá S cho Ủy ban nhân dân xã Liên Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình Nguyễn Bá S có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục S.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình H1, Nguyễn Bá S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Phan Xuân Thọ**